

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thoại
2. Bà Hoàng Thị Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc " **Ly hôn** " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thanh H; Sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm A, Xã B, Huyện Z, tỉnh Cao Bằng.

2. *Bị đơn:* Anh Mạc Văn T; Sinh năm 1985; (Đã bị tuyên bố mất tích)

Nơi cư trú trước khi mất tích: Xóm A, Xã B, Huyện Z , Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Mạc Văn T có địa chỉ tại Xóm A, Xã B, Huyện Z, Cao Bằng được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, trước khi kết hôn có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Z, tỉnh Cao Bằng ngày 19/6/2009.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ ngày 13/01/2010 (âm lịch) hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, mặc dù chị đã đi tìm kiếm nhiều lần tại nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Toán còn sống hay đã chết, nên ngày 05/3/2019 chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa An “Tuyên bố một người mất tích” đối với anh Mạc Văn T. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng, tuyên bố anh Mạc Văn T sinh ngày 06/11/1985; Địa chỉ cư trú cuối cùng: Xóm A, Xã B, Huyện Z, tỉnh Cao Bằng mất tích. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mạc Nhất L, sinh ngày 21/4/2009. Hiện nay, con đang sống cùng với chị H tại Xóm A, Xã B, Huyện Z, Cao Bằng. Sau khi ly hôn con chung chị sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Toán phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì đã mất tích.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Mạc Văn T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2010 (âm lịch), do đó đến ngày 05/3/2019 chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa An “Tuyên bố một người mất tích” đối với anh Mạc Văn T. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng, tuyên bố anh Mạc Văn T sinh ngày 06/11/1985; Địa chỉ cư trú cuối cùng: xóm A, Xã B, Huyện Z, tỉnh Cao Bằng mất tích.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thanh H kết hôn với anh Mạc Văn T, địa chỉ: Xóm A, Xã B, Huyện Z, Cao Bằng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Z, Cao Bằng. Nay, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh T, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Z, Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Z, Cao Bằng vào ngày 19/6/2009 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Chị H khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn với lý do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến cãi cọ nhau. Từ ngày 13/01/ 2010 (âm lịch) hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, mặc dù chị đã đi tìm kiếm nhiều lần tại nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của anh T còn sống hay đã chết, nên ngày 05/3/2019 chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa An “ Tuyên bố một người mất tích” đối với anh Mạc Văn T. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng, tuyên bố anh Mạc Văn T sinh ngày 06/11/1985; Địa chỉ cư trú cuối cùng: Xóm A, Xã B, Huyện Z, tỉnh Cao Bằng mất tích. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Căn cứ khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Căn cứ Quyết định Tuyên bố mất tích của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mạc Nhất L, sinh ngày 21/4/2009. Hiện nay, con đang sống cùng với chị H tại Xóm A, Xã B, Huyện Z Cao Bằng. Mặt khác, bản thân cháu L có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Sau khi ly hôn con chung chị sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Như vậy, sau khi ly hôn con chung sẽ giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên và ghi nhận sự tự nguyện của chị H vì anh T đã mất tích nên không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền

nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến của đại diện viện kiểm sát phát biểu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Hoàng Thanh H được ly hôn với bị đơn anh Mạc Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T chấm dứt kể từ thời điểm bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Mạc Nhất L, sinh ngày 21/4/2009 cho chị Hoàng Thanh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của H về việc chị H không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và vay, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001340 ngày 04/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An - Cao Bằng. Nay, xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hoà An;
- UBND xã Ngũ Lão;
- CCTHADS huyện Hoà An
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong